TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

— ♦ —

Bản án số: 159/2018/HS-PT

Ngày: 23-8-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Thẩm phán: Ông: **Lê Trọng Hân**

Bà: **Trần Thị Trâm Anh**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 122/2018/HS-PT ngày 10 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo: Mã Thanh D, do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HS-ST ngày 28/5/2018 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Mã Thanh D**, sinh năm 1972; tại Vĩnh Thuận, Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện V1, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Kim P và bà Mai Thị X; vợ Nguyễn Thị D; con có 02 người, tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02 ngày 07/12/2017 (Có mặt).

- *Người bị hại*:

Mã Thanh Đ, sinh năm 1984; HKTT: ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Chổ ở: ấp H, xã V, huyện V1, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/10/2017, Mã Thanh D điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter, biển kiểm soát 68D1 - 018.34 của D đưa con gái đến nhà của chị vợ ở thành phố Rạch Giá chơi. Sau đó D chơi game bắn cá thua hết tiền nên D cầm xe và giấy tờ của mình lấy tiền tiếp tục chơi game và thua hết tiền. Đến ngày 28/10/2017 D đón xe buýt từ Rạch Giá đi về nhà. Khi về đến nhà thì đã khuya, mọi người đã ngủ hết, D không dám vào nhà vì sợ vợ là Nguyễn Thị D biết việc D cầm xe chơi game thua hết tiền nên D ra trước nhà của vợ chồng Mã Thanh Đ (là cháu của D, ở gần nhà) nằm võng ngủ. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 29/10/2017 D nảy sinh ý định trộm xe của Đ để cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định, D chui lỗ vách nhà Đ để vào nhà, lúc này vợ chồng Đ đã ngủ say; D quan sát xung quanh thì nhìn thấy chìa khóa xe treo ngay cửa buồng nên lén lút lấy chìa khóa xe và dẫn xe hiệu Honda Vison, màu đen, biển kiểm soát 83D1 - 096.30 của Đ ra đường và mở khóa xe điều khiển đến địa bàn thành phố Rạch Giá để cầm xe nhưng không được nên D lấy giấy phép lái xe và giấy chứng minh nhân dân của Mã Thanh Đ cầm tại tiệm cầm đồ Chín Diễm (Đường 3/2, khu phố 5, phường An Hòa, thành phố Rạch giá, tỉnh Kiên Giang) với giá 500.000đ, Đ tiêu xái cá nhân hết. Sau khi bị mất xe anh Mã Thanh Đ trình báo với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V1. Đến ngày 31/10/2017 D lén lút đem xe của Đ về dựng trước nhà Đ rồi bỏ đi. Sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V1 triệu tập D làm việc. Trong quá trình điều tra Mã Thanh D đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe.

Tại kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện V1 kết luận giá trị 01 xe mô tô hiệu Honda loại xe Vison, màu đen, biển kiểm soát 83D1 - 096.30 mua năm 2015, giá trị còn lại là 30.400.000đ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điếu thuốc lá hiệu Hero, dài 3,6cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) sợi dây dù màu trắng dài 43cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) viên gạch ống, kích thước 18cm x 08cm x 08cm.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số:12/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Thuận**,** tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Mã Thanh D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Mã Thanh D 06** tháng tù, tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự phần xử lý tang vật, về án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/6/2018 bị cáo Mã Thanh D có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày11/6/2018 người bị hại Mã Thanh Đ cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận Bản án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng tội của bị cáo. Bị cáo có đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ váo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Mã Thanh D về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 29/10/2017, bị cáo Mã Thanh D lén lút chui lỗ vách nhà bị hại Đ để vào nhà trộm một xe mô tô hiệu Honda Vison, màu đen, biển kiểm soát 83D1 - 096.30 của Điền chạy lên thành phố Rạch Giá để cầm xe nhưng không được nên lấy giấy tờ của bị hại Mã Thanh Đ cầm cho tiệm cầm đồ Chín Diễm với giá 500.000đ và lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người đủ khả năng nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo là người đang trong độ tuổi lao động nhưng lại không lo lao động để có tiền tiêu xài mà lại lợi dụng sự sơ hở của người khác lén lút lấy trộm tài sản đem đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm i khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Còn về tình tiết giảm nhẹ tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cấp sơ thẩm áp dụng cha bị cáo liệt sĩ là không đúng vì liệt sĩ Mã Thái G là anh bị cáo chứ không phải cha bị cáo, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề này. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai báo quanh co nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành

vi sai trái của mình nên áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, mức hình phạt 6 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên cấp phúc thẩm giữ nguyên mức án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sữa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Mã Thanh D 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra I (1);
- VKSND cấp cao tại TPHCM (1);
- TAND cấp cao tại TPHCM (1).
- VKSND tỉnh (1);
- Sở tư pháp tỉnh (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- TAND huyện (1);
- THADS huyện (1);
-Viện kiểm sát huyện (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra CA huyện (1);
- Cơ quan thi hành án Hình sự CA huyện (1);
- Bị cáo (1).
- Lưu hồ sơ (1)
- Lưu Tòa HS (5).

Cao Quốc Chiến